

Số: 1095 /QĐ-ĐHNL-ĐT

Thái Nguyên, ngày 9 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**VỀ VIỆC PHÂN CÔNG SINH VIÊN ĐI THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên, ban hành kèm theo Thông tư số 08/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27/12/2012 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Đại học Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 408/QĐ-ĐTĐHTN, ngày 22/4/2013 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của ĐHTN, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc, ban hành kèm theo Quyết định số 2424/QĐ-DHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quy định về đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Nông lâm ban hành kèm theo Quyết định số 756/QĐ-ĐT, ngày 21/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông lâm;

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm học 2018 – 2019 đã được Hiệu trưởng phê duyệt;  
Theo đề nghị của Trưởng khoa Quản lý tài nguyên và Trường phòng Đào tạo,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phân công 57 sinh viên K47 chuyên ngành Địa chính Môi trường; 106 sinh viên khóa 47, 08 sinh viên khóa 46 và 42 sinh viên K48 liên thông ngành Quản lý đất đai, khoa Quản lý tài nguyên đi thực tập tốt nghiệp cuối khóa tại cơ sở.

*(Có danh sách giảng viên hướng dẫn, sinh viên và tên đề tài kèm theo)*

**Điều 2:** Thời gian thực tập tốt nghiệp từ ngày 31/07/2018 – 30/11/2018.

**Điều 3:** Các ông (bà) thủ trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH (B/c);
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: HCTC, ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐI THỰC TẬP TỐT NGHIỆP KỲ 1, NĂM HỌC 2018-2019 CHUYÊN NGÀNH ĐCMT KHOA QLTN**

Kèm theo quyết định số 1095 ngày 9 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

TT	Giáo viên hướng dẫn	Sinh viên	Tên	Lớp	Tên đề tài	Địa điểm thực tập
1	Vũ Thị Thanh Thủy	Nguyễn Việt	Chiến	47 ĐCMT	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đặc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty CP TNMT Phương Bắc
2	Trương Thành Nam	Nguyễn Duy	Khánh	47 ĐCMT	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đặc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:506	Công ty CP TNMT Phương Bắc
3	Nguyễn Ngọc Anh	Hoàng Đức	Mạnh	47 ĐCMT	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đặc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:507	Công ty CP TNMT Phương Bắc
4	Nguyễn Đức Nhuận	Sùng A	Tùng	47 ĐCMT	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử thành lập bản đồ địa chính tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty CP TNMT Phương Bắc
5	Nguyễn Quang Thi	Dương Văn	Nghĩa	47 ĐCMT	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử thành lập bản đồ địa chính tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty CP TNMT Phương Bắc
6	Nguyễn Quang Thi	Nguyễn Văn	Giang	47 ĐCMT	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử thành lập bản đồ địa chính tờ bản đồ tỷ lệ 1:501	Công ty CP TNMT Phương Bắc
7	Nguyễn Quang Thi	Dương Thị	Thảo	47 ĐCMT	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty CP&ĐTKD BDS TECCO
8	Nguyễn Đình Thi	Cư Seo	Nhà	47 ĐCMT	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TNMT Phương Bắc
9	Nguyễn Đình Thi	Tạ Văn	Kiên	47 ĐCMT	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TNMT Phương Bắc
10	Ngô Thị Hồng Gám	Trần Triệu	Thu	47 ĐCMT	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TNMT Phương Bắc
11	Đàm Xuân Vận	Phạm Văn	Tiến	47 ĐCMT	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TNMT Phương Bắc

12	Nguyễn Quý Ly	Đào Đức	Mạnh	47 ĐCMT	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TNMT Phương Bắc
13	Nguyễn Thùy Linh	Poòng Văn	Tuyển	47 ĐCMT	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty CP TNMT Phương Bắc
14	Nguyễn Thùy Linh	Nguyễn Thị	Thư	47 ĐCMT	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty CP&ĐTKD BDS TECCO
15	Vũ Thị Kim Hào	Nguyễn Văn	Uyn	47 ĐCMT	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty CP TNMT Phương Bắc
16	Vũ Thị Kim Hào	Phạm Cẩm	Tú	47 ĐCMT	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Trung tâm KTTNMT Thái Nguyên
17	Nguyễn Thu Thùy	Công Thị Hà	Trang	47 ĐCMT	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty CP&ĐTKD BDS TECCO
18	Đỗ Thị Lan	Cao Mỹ	Duyên	47 ĐCMT	Đánh giá tác động môi trường nước nuôi trồng thủy sản tại Hồ Núi Cốc tỉnh Thái Nguyên	HTX Thủy sản Hồ Núi Cốc
19	Đỗ Thị Lan	Lưu thị	Thùy	47 ĐCMT	Đánh giá chất lượng nước nuôi trồng thủy sản tại Hồ Núi Cốc tỉnh Thái Nguyên	HTX Thủy sản Hồ Núi Cốc
20	Đỗ Thị Lan	Trần thị	My	47 ĐCMT		
21	Nguyễn Thanh Hải	Nguyễn Thị Thu	Huyền (65)	47 ĐCMT	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty CP TNMT Phương Bắc
22	Nguyễn Thanh Hải	Phạm Thị Lan	Anh	47 ĐCMT	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty CP TNMT Phương Bắc
23	Dur Ngọc Thành	Bùi Thị Huyền	Trang	47 ĐCMT	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn xã Y Can huyện Trấn Yên tỉnh Yên Bái	Phòng TNMT huyện Trấn Yên tỉnh Yên Bái
24	Dur Ngọc Thành	Hà Thị	Nga	47 ĐCMT	Đánh giá công tác giải phóng mặt bằng tại thị xã Phổ Yên tỉnh Thái Nguyên	Phòng TNMT thị xã Phổ Yên tỉnh Thái Nguyên
25	Trần Thị Phá	Nguyễn Thị	Anh	47 ĐCMT		
26	Nguyễn Chí Hiếu	Triệu Nguyễn	Ngọc	47 ĐCMT	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty CP TNMT Phương Bắc

27	Dương Thị Minh Hòa	Phạm Thị	Quyên	47 ĐCMT	Đánh giá hiện trạng môi trường nước biển ven bờ của thành phố Sầm Sơn tỉnh Thanh Hóa	Trạm khí tượng hải văn môi trường Sầm Sơn Thanh Hóa
28	Nguyễn Minh Cảnh	Trương Hoàng Kiều	Trang	47 ĐCMT	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Trung tâm KTTNMT Thái Nguyên
29	Nguyễn Thị Huệ	Quảng Thị	Thơ	47 ĐCMT	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã Thanh Yên huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên	Phòng TNMT huyện Điện Biên
30	Hà Đình Nghiêm	Triệu Thị	Hồng	47 ĐCMT	Đánh giá kết quả công tác thực hiện chương trình xây dựng NTM tại xã Quảng Khê huyện Ba Bè tỉnh Bắc Kan giai đoạn 2015 - 2017	UBND xã Quảng Khê huyện Ba Bè tỉnh Bắc Kan
31	Dương Minh Ngọc	Cà Thị	Hai	47 ĐCMT	Đánh giá hiện trạng nước sinh hoạt và đề xuất giải pháp giảm thiểu ô nhiễm tại xã Vàng Sơn huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu	Xã Vàng Sơn huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu
32	Trần Hải Đăng	Nông Thị Mỹ	Hạnh	47 ĐCMT	Đánh giá chất lượng nước thải nhà máy nhiệt điện An Khánh	Chi nhánh công ty cổ phần môi trường EJC
33	Vũ Thị Thanh Thủy	Đình Việt	Anh	47 ĐCMT	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty CP TNMT Phương Bắc
34	Nguyễn Thị Lợi	Lý Xuân	Quang	47 ĐCMT	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:200	Công ty CP TNMT Phương Bắc
35	Nguyễn Thị Lợi	Hoàng Văn	Hậu	47 ĐCMT	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:1000	Công ty CP TNMT Phương Bắc
36	Phan Đình Bình	Nguyễn Đắc	Dương	47 ĐCMT	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty CP TNMT Phương Bắc
37	Phan Đình Bình	Lưu Minh	Hiếu	47 ĐCMT	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:200	Công ty CP TNMT Phương Bắc



38	Trương Thành Nam	Phan Văn	Khải	47 ĐCMT	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý từ bản đồ tỷ lệ 1:1000	Công ty CP TNMT Phương Bắc
39	Nguyễn Ngọc Anh	Lộc Quý	Anh	47 ĐCMT	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TB,ĐC&XD Thăng Long
40	Nguyễn Đức Nhuận	Vũ Thanh	Hải	47 ĐCMT	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TB,ĐC&XD Thăng Long
41	Nguyễn Khắc Thái Sơn	Nguyễn Quốc	Chính	47 ĐCMT	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TNMT Phương Bắc
42	Lê Văn Thơ	Nguyễn Thế	Quang	47 ĐCMT	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TNMT Phương Bắc
43	Vũ Thị Quý	Ly Mí	Sinh	47 ĐCMT	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TNMT Phương Bắc
44	Nông Thị Thu Huyền	Vũ Ngọc	Tùng	47 ĐCMT	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty CP TB,ĐC&XD Thăng Long
45	Đặng Văn Minh	Mua Mí	Sử	47 ĐCMT	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty CP TNMT Phương Bắc
46	Nguyễn Ngọc Nông	Nguyễn Thanh	Tâm	47 ĐCMT	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TNMT Phương Bắc
47	Vương Văn Huyền	Đỗ Văn	Thiện		Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 từ số liệu đo đạc	Công ty BDS SGD Thái Nguyên
48	Nguyễn Văn Hiếu	Phạm Đông	Triều	47 ĐCMT	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TNMT Phương Bắc
49	Hà Anh Tuấn	Hoàng	Sơn	47 ĐCMT	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty CP TNMT Phương Bắc
50	Nguyễn Thu Thùy	Nguyễn Tuấn	Vũ	47 ĐCMT	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TNMT Phương Bắc
51	Đỗ Sơn Tùng	Trần Văn	Quân	47 ĐCMT	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty CP TNMT Phương Bắc
52	Chu Văn Trung	Vũ Văn	Hà	47 ĐCMT	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty CP TB,ĐC&XD Thăng Long
53	Dương Hồng Việt	Nguyễn Minh	Tâm	47 ĐCMT	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Trung tâm KTTNMT Thái Nguyên

54	Trần Thị Pha	Trần Ngọc	Quỳnh	47 ĐCMT	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Trung tâm KTTNMT Thái Nguyên
55	Đặng Thị Hồng Phương	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	47 ĐCMT	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Trung tâm KTTNMT Thái Nguyên
56	Hoàng Thị Lan Anh	Đào Vũ Hoài	Linh	47 ĐCMT		
57	Hoàng Quý Nhân	Nguyễn Thị Thu	Huyền (83)	47 ĐCMT	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Trung tâm KTTNMT Thái Nguyên

**Tổng số: 57 sinh viên**

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐI THỰC TẬP TỐT NGHIỆP KỲ 1, NĂM HỌC 2018-2019 NGÀNH QLDD KHOA QLTN**  
*Kèm theo quyết định số                    ngày                    tháng                    năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên*

K47

STT	Giáo viên hướng dẫn	Sinh viên	Lớp	Tên đề tài	Địa điểm thực tập
1	Vũ Thị Thanh Thủy	Hà Thị Trà My	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty BĐS Sài Gòn
2	Vũ Thị Thanh Thủy	Dương Thị Vân Anh	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:200	Công ty BĐS Sài Gòn
3	Vũ Thị Thanh Thủy	Đào Xuân Tùng	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty CP TNMT Phương Bắc
4	Vũ Thị Thanh Thủy	Lèng Thị Phương	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty BDS SGD Thái Nguyên
5	Nguyễn Thị Lợi	Linh Ngọc Liễu	K47 QLDD N02	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	TT Môi trường Tài nguyên miền núi
6	Nguyễn Thị Lợi	Trần Khắc Đạt	K47 QLDD N02	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử thành lập bản đồ địa chính tờ bản đồ tỷ lệ 1:1000	TT Môi trường Tài nguyên miền núi
7	Nguyễn Thị Lợi	Dương Thị Diệu	K47 QLDD N02	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử thành lập bản đồ địa chính tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	TT Môi trường Tài nguyên miền núi
8	Nguyễn Thị Lợi	Tần A Hạc	K47 QLDD N02	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử thành lập bản đồ địa chính tờ bản đồ tỷ lệ 1:1000	TT Môi trường Tài nguyên miền núi
9	Phan Đình Bình	Hà Anh Dũng	K47 QLDD N02	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử thành lập bản đồ địa chính tờ bản đồ tỷ lệ 1:200	Công ty BDS SGD Thái Nguyên

10	Phan Đình Bình	Lò Thị Năm	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử thành lập bản đồ địa chính tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty CP PT Sông Đà
11	Phan Đình Bình	Vàng Seo Đại	K47 QLDD N02	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty CP TNMT Phương Bắc
12	Trương Thành Nam	Đặng Thị Bích Ngọc	K47 QLDD N02	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty CP&ĐTKD BDS TECCO
13	Trương Thành Nam	Phạm Thị Hương Ly	K47 QLDD N02	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty TNHH VIETMAP
14	Trương Thành Nam	Chuẩn Thúy Viện	K47 QLDD N02	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty TNHH VIETMAP
15	Trương Thành Nam	Phạm Văn Tiến	K47 QLDD N02	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty TNHH VIETMAP
16	Trương Thành Nam	Phạm Đức Toán	K47 QLDD N02	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty TNHH VIETMAP
17	Trương Thành Nam	Hoàng Anh Văn	K47 QLDD N02	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty TNHH VIETMAP
18	Nguyễn Ngọc Anh	Đặng Quốc Vũ	K47 QLDD N02	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty TNHH VIETMAP
19	Nguyễn Ngọc Anh	Vũ Minh Thịnh	K47 QLDD N02	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty TNHH VIETMAP
20	Nguyễn Đức Nhuận	Phạm Thị Vân Anh	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử thành lập bản đồ địa chính tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty Land 366
21	Nguyễn Đức Nhuận	Chang Mé Nhù	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử thành lập bản đồ địa chính tờ bản đồ tỷ lệ 1:200	Công ty Land 365
22	Nguyễn Đức Nhuận	Hà Thúy Hằng	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử thành lập bản đồ địa chính tờ bản đồ tỷ lệ 1:1000	Công ty Land 365
23	Nguyễn Quang Thi	Vi Vương Anh Thư	K47 QLDD N02	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử thành lập bản đồ địa chính tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty TNHH VIETMAP



24	Nguyễn Quang Thi	Đình Thị Thương	K47 QLDD N02	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử thành lập bản đồ địa chính tờ bản đồ tỷ lệ 1:200	Công ty TNHH VIETMAP
25	Nguyễn Quang Thi	Lương Thị Oanh	K47 QLDD N02	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử thành lập bản đồ địa chính tờ bản đồ tỷ lệ 1:1000	Trung tâm KTTNMT Thái Nguyên
26	Nguyễn Quang Thi	Lý Thị Tâm	K47 QLDD N02	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử thành lập bản đồ địa chính tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty CP&ĐTKD BDS TECCO
27	Nguyễn Quang Thi	Ngô Thị Lệ Quỳnh	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử thành lập bản đồ địa chính tờ bản đồ tỷ lệ 1:1000	Công ty BĐS Sài Gòn
28	Nguyễn Quang Thi	Hoàng Thị Thư	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử thành lập bản đồ địa chính tờ bản đồ tỷ lệ 1:200	Công ty BĐS SGD Thái Nguyên
29	Nguyễn Khắc Thái Sơn	Vì Thị Thư	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty BĐS Sài Gòn
30	Nguyễn Khắc Thái Sơn	Hàng A Da	K47 QLDD N02	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:200	Công ty CP TNMT Phương Bắc
31	Lê Văn Thơ	Nguyễn Đăng Bình	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 3
32	Lê Văn Thơ	Hoàng Thị Nụ	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:1000	Công ty BĐS SGD Thái Nguyên
33	Lê Văn Thơ	Ngô Thị Bích Nguyệt	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:200	Công ty BĐS SGD Thái Nguyên
34	Nguyễn Đình Thi	Nguyễn Thị Hà Trang	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty BĐS Sài Gòn

35	Nguyễn Đình Thi	Đàm Thị Thương	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đặc chỉnh lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:1000	Công ty CP PT Sông Đà
36	Nguyễn Đình Thi	Đinh Thị Yến	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đặc chỉnh lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:200	Công ty CP PT Sông Đà
37	Nguyễn Đình Thi	Triệu Thị Xuyên	K47 QLDD N02	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Trung tâm KTTNMT Thái Nguyên
38	Nguyễn Đình Thi	Nguyễn Huệ Anh	K47 QLDD N02	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty CP&ĐTKD BDS TECCO
39	Nông Thị Thu Huyền	Sùng Thị Mai	K47 QLDD N01	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TNMT Phương Bắc
40	Nông Thị Thu Huyền	Giàng A Bình	K47 QLDD N01	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 3
41	Nông Thị Thu Huyền	Mùa A Giàng	K47 QLDD N02	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TNMT Phương Bắc
42	Đặng Văn Minh	Giàng A Hồng	K47 QLDD N02	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TNMT Phương Bắc
43	Nguyễn Ngọc Nông	Hoàng Văn Quân	K47 QLDD N01	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP PT Sông Đà
44	Nguyễn Ngọc Nông	Lò Văn Viên	K47 QLDD N01	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP PT Sông Đà
45	Vương Văn Huyền	Triệu Văn Linh	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đặc chỉnh lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:503	Công ty CP PT Sông Đà
46	Ngô Thị Hồng Gám	Hà Thị Luyến	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đặc chỉnh lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:504	Công ty BĐS Sài Gòn
47	Ngô Thị Hồng Gám	Triệu Thị Ánh	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đặc chỉnh lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:505	Công ty BDS SGD Thái Nguyên
48	Ngô Thị Hồng Gám	Triệu Mùi Chàn	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đặc chỉnh lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:506	Công ty BDS SGD Thái Nguyên

49	Ngô Thị Hồng Gám	Đinh Thế Vinh	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đặc chỉnh lý từ bản đồ tỷ lệ 1:507	Công ty CP TNMT Phương Bắc
50	Ngô Thị Hồng Gám	Trần Hoàng Sơn	K47 QLDD N02	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đặc chỉnh lý từ bản đồ tỷ lệ 1:508	Công ty TNHH VIETMAP
51	Đàm Xuân Vận	Lộc Thủy Tiên	K47 QLDD N01	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty CP&ĐTKD BDS TECCO
52	Đàm Xuân Vận	Hồ Thị Pài	K47 QLDD N01	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty BDS SGD Thái Nguyên
53	Nguyễn Văn Hiếu	Kà Thị Trường	K47 QLDD N02	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty CP&ĐTKD BDS TECCO
54	Nguyễn Quý Ly	Trần Hồng Anh	K47 QLDD N02	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty TNHH VIETMAP
55	Nguyễn Quý Ly	Nguyễn Thị Hồng	K47 QLDD N02	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đặc chỉnh lý từ bản đồ tỷ lệ 1:502	Công ty TNHH VIETMAP
56	Nguyễn Thùy Linh	Nguyễn Kim Chi	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đặc chỉnh lý từ bản đồ tỷ lệ 1:505	Công ty CP TNMT Phương Bắc
57	Nguyễn Thùy Linh	Bé Hoàng Khánh	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đặc chỉnh lý từ bản đồ tỷ lệ 1:506	Công ty CP TNMT Phương Bắc
58	Nguyễn Thùy Linh	Lý Ngọc Huệ	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đặc chỉnh lý từ bản đồ tỷ lệ 1:507	Công ty CP PT Sông Đà
59	Vũ Thị Kim Hào	Ma Văn Quý	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đặc chỉnh lý từ bản đồ tỷ lệ 1:508	Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 3
60	Vũ Thị Kim Hào	Hà Văn Tân	K47 QLDD N02	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đặc chỉnh lý từ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty TNHH VIETMAP

61	Nguyễn Thu Thùy	Vũ Văn Cường	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:501	Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 3
62	Chu Văn Trung	Nguyễn Huy Hoàng	K47 QLDD N01	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 từ số liệu đo đạc	Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 3
63	Vũ Thị Thanh Thủy	Nguyễn Thế Liệu	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:502	Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 3
64	Vũ Thị Thanh Thủy	Nguyễn Thị Thu Hằng	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:504	Công ty CP PT Sông Đà
65	Nguyễn Thị Lợi	Đặng Minh Long	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:505	TT Môi trường Tài nguyên miền núi
66	Nguyễn Thị Lợi	Hoàng Thị Anh	K47 QLDD N02	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử thành lập bản đồ địa chính tờ bản đồ tỷ lệ 1:1001	TT Môi trường Tài nguyên miền núi
67	Phan Đình Bình	Bùi Ngọc Tuấn	K47 QLDD N02	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử thành lập bản đồ địa chính tờ bản đồ tỷ lệ 1:1004	Công ty TNHH VIETMAP
68	Phan Đình Bình	Dương Hà Phương Thảo	K47 QLDD N02	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Trung tâm KTTNMT Thái Nguyên
69	Trương Thành Nam	Nguyễn Quốc Huy	K47 QLDD N02	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty TNHH VIETMAP
70	Trương Thành Nam	Nguyễn Anh Tuấn	K47 QLDD N02	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty TNHH VIETMAP
71	Nguyễn Ngọc Anh	Hoàng Ngọc Duy	K47 QLDD N02	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TNMT Phương Bắc
72	Nguyễn Ngọc Anh	Lê Hồng Điệp	K47 QLDD N02	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TNMT Phương Bắc
73	Nguyễn Ngọc Anh	Nguyễn Phú Đoàn	K47 QLDD N02	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TNMT Phương Bắc
74	Nguyễn Ngọc Anh	Trịnh Đức Thịnh	K47 QLDD N02	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty TNHH VIETMAP

75	Nguyễn Ngọc Anh	Lương Văn Cửu	K47 QLDD N02	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử thành lập bản đồ địa chính tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty CP TNMT Phương Bắc
76	Nguyễn Đức Nhuận	Dương Ngọc Anh	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử thành lập bản đồ địa chính tờ bản đồ tỷ lệ 1:501	Công ty Land 365
77	Nguyễn Đức Nhuận	Nông Thị Trà	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử thành lập bản đồ địa chính tờ bản đồ tỷ lệ 1:502	Công ty Land 365
78	Nguyễn Đức Nhuận	Hà Mỹ Linh	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử thành lập bản đồ địa chính tờ bản đồ tỷ lệ 1:506	Công ty Land 365
79	Nguyễn Khắc Thái Sơn	Hạng Páo Chua	K47 QLDD N02	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:1002	Công ty CP TNMT Phương Bắc
80	Nguyễn Khắc Thái Sơn	Hoàng Văn Dương	K47 QLDD N02	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:1003	Công ty CP TNMT Phương Bắc
81	Nguyễn Khắc Thái Sơn	Lương Văn Đức	K47 QLDD N02	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:1004	Công ty CP TNMT Phương Bắc
82	Nguyễn Đình Thi	Đỗ Đức Thái	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:1010	Công ty CP PT Sông Đà
83	Vũ Thị Quý	Lộc Mạnh Hùng	K47 QLDD N02	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty TNHH VIETMAP
84	Vũ Thị Quý	Triệu Đức Mạnh	K47 QLDD N02	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty TNHH VIETMAP
85	Vũ Thị Quý	Ly Mí Cáy	K47 QLDD N02	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty CP TNMT Phương Bắc
86	Nông Thị Thu Huyền	Nông Trường Giang	K47 QLDD N02	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TNMT Phương Bắc
87	Nông Thị Thu Huyền	Ma Văn Hiệp	K47 QLDD N02	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TNMT Phương Bắc



88	Nguyễn Ngọc Nông	Đàng Văn Chính	K47 QLDD N01	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 3
89	Vương Văn Huyền	Bé Đức Thuận	K47 QLDD N01	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 3
90	Vương Văn Huyền	Nguyễn Thị Trang	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đạc điện tử trong đo đạc chính lý từ bản đồ tỷ lệ 1:502	Công ty CP&ĐTKD BDS TECCO
91	Đàm Xuân Vận	Ma Văn Chiến	K47 QLDD N01	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 3
92	Nguyễn Văn Hiếu	Chu Tiến Thành	K47 QLDD N01	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 3
93	Nguyễn Văn Hiếu	Nguyễn Xuân Toàn	K47 QLDD N01	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty BĐS Sài Gòn
94	Nguyễn Quý Ly	Vàng Tuấn Lương	K47 QLDD N02	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty TNHH VIETMAP
95	Hà Anh Tuấn	Nùng Quyết Thắng	K47 QLDD N02	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đạc điện tử trong đo đạc chính lý từ bản đồ tỷ lệ 1:503	Công ty TNHH VIETMAP
96	Nguyễn Thùy Linh	Đình Thùy Trâm	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đạc điện tử trong đo đạc chính lý từ bản đồ tỷ lệ 1:504	Công ty CP&ĐTKD BDS TECCO
97	Nguyễn Thu Thùy	Nguyễn Thị Bích Ngọc	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đạc điện tử trong đo đạc chính lý từ bản đồ tỷ lệ 1:502	Công ty BDS SGD Thái Nguyên
98	Nguyễn Thu Thùy	Dương Đức Quân	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đạc điện tử trong đo đạc chính lý từ bản đồ tỷ lệ 1:503	Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 3
99	Nguyễn Thu Thùy	Trần Văn Tuấn	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đạc điện tử trong đo đạc chính lý từ bản đồ tỷ lệ 1:504	Công ty BĐS Sài Gòn
100	Đỗ Sơn Tùng	Hoàng Đức Nhã	K47 QLDD N01	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đạc điện tử trong đo đạc chính lý từ bản đồ tỷ lệ 1:505	Công ty CP PT Sông Đà

101	Đỗ Sơn Tùng	Lương Chí Bảo	K47 QLDD N01	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 từ số liệu đo đạc	Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 3
102	Đỗ Sơn Tùng	Lù Văn Thiệp	K47 QLDD N01	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 từ số liệu đo đạc	Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 3
103	Đỗ Sơn Tùng	Đặng Thị Thanh Hương	K47 QLDD N01	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TNMT Phương Bắc
104	Chu Văn Trung	Lò Văn Hòa	K47 QLDD N01	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 từ số liệu đo đạc	Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 3
105	Dương Hồng Việt	Hoàng Thị Quỳnh	K47 QLDD N01	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 từ số liệu đo đạc	Công ty BDS SGD Thái Nguyên
106	Nguyễn Thế Huân	Sùng A Dũng	K47 QLDD N01	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1000 từ số liệu đo đạc	Xí nghiệp Tài nguyên và Môi trường 3

**Tổng số 106 sinh viên**

**K46**

STT	Giáo viên hướng dẫn	Sinh viên	Lớp	Tên đề tài	Địa điểm thực tập
1	Nguyễn Khắc Thái Sơn	Đỗ Trung Kiên	K46 QLDD N02	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Ba Vì thành phố Hà Nội giai đoạn 2015 - 2017	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ba Vì thành phố Hà Nội
2	Vũ Thị Thanh Thủy	Mùa A Say	K46 QLDD N04	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TNMT Phương Bắc
3	Phan Đình Bình	Lành Duy Tùng	K46 QLDD N04	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TNMT Phương Bắc
4	Nguyễn Thị Lợi	Tăng Chấn Thành	K46 QLDD N04	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TD,ĐC&XD Thăng Long
5	Nguyễn Đức Nhuận	Lý Thu Nga	K46 QLDD N04	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty TNHH VIETMAP
6	Nông Thị Thu Huyền	Phan Vũ Hải Linh	K46 QLDD N04	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty CP TD,ĐC&XD Thăng Long
7	Ngô Thị Hồng Gấm	Nguyễn Minh Long	K46 QLDD N04	Chuyên quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Thái Nguyên	Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố Thái Nguyên

8	Nguyễn Thị Lợi	Chu Bảo Lâm	K46 QLDD N03	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty BDS SGD Thái Nguyên
---	----------------	-------------	-----------------	--	-----------------------------

**Tổng số 08 sinh viên**

**K48**

STT	Giáo viên hướng dẫn	Sinh viên	Lớp	Tên đề tài	Địa điểm thực tập
1	Vũ Thị Thanh Thủy	Nông Mỹ Diên	LT K48 QLDD	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty CP&ĐTKD BDS TECCO
2	Vũ Thị Thanh Thủy	Lý Văn Ngọc	LT K48 QLDD	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đạc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:1000	Công ty BDS Sài Gòn
3	Vũ Thị Thanh Thủy	Dương Văn Quyết	LT K48 QLDD	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đạc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty BDS Sài Gòn
4	Nguyễn Thị Lợi	Khổng Minh Thành	LT K48 QLDD	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Trạm Tấu tỉnh Yên Bái	Văn phòng đăng ký đất đai và phát triển quỹ đất huyện Trạm Tấu, Yên Bái
5	Nguyễn Thị Lợi	Trịnh Thị Thu Thảo	LT K48 QLDD	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty CP&ĐTKD BDS TECCO
6	Nguyễn Thị Lợi	Trần Thị Mỹ Linh	LT K48 QLDD	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty CP&ĐTKD BDS TECCO
7	Phan Đình Bình	Phạm Trọng Hậu	LT K48 QLDD	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã Tế Nông huyện Nông Công tỉnh Thanh Hóa	UBND xã Tế Nông- Huyện Nông Công- Tỉnh Thanh Hóa
8	Phan Đình Bình	Đình Vũ Giang	LT K48 QLDD	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thành phố Nam Định	Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Nam Định
9	Phan Đình Bình	Cao Thanh Nam	LT K48 QLDD	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chợ Đồn - tỉnh Bắc Kạn
10	Trương Thành Nam	Vũ Công Kỳ	LT K48 QLDD	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Tân Mộc	Ủy ban nhân dân xã Tân Mộc

11	Trương Thành Nam	Bùi Quang Tiên	LT K48 QLDD	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp huyện Lạng Giang tỉnh Bắc Giang	UBND xã Tân Dĩnh, H. Lạng Giang tỉnh Bắc Giang
12	Nguyễn Ngọc Anh	Lê Thị Thúy Ngân	LT K48 QLDD	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện Sông Lô tỉnh Vĩnh Phúc	Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh Sông Lô, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh phúc
13	Nguyễn Ngọc Anh	Triệu Thị Lý	LT K48 QLDD	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đạc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty CP TB,ĐC&XD Thăng Long
14	Nguyễn Đức Nhuận	Nguyễn Hồng Anh	LT K48 QLDD	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TB,ĐC&XD Thăng Long
15	Nguyễn Đức Nhuận	Mạ Anh Lan	LT K48 QLDD	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp huyện Bình Liêu	UBND huyện Bình Liêu
16	Nguyễn Quang Thi	Đinh Thị Diệu	LT K48 QLDD	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bắc Kan	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bắc Kan
17	Nguyễn Quang Thi	Đặng Xuân Hội	LT K48 QLDD	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đạc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty BĐS Sài Gòn
18	Nguyễn Khắc Thái Sơn	Tăng Thị Chuyên	LT K48 QLDD	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty CP&ĐTKD BDS TECCO
19	Nguyễn Khắc Thái Sơn	Dương Thị Phương	LT K48 QLDD	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty CP&ĐTKD BDS TECCO
20	Lê Văn Thơ	Lưu Đình Phúc	LT K48 QLDD	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	UBND xã vu chanh, huyện phú lương, tỉnh thái nguyên
21	Nguyễn Đình Thi	Quách Thùy Trang	LT K48 QLDD	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại phường Thịnh Đán thành phố Thái Nguyên	UBND phường Thịnh Đán tp Thái Nguyên
22	Nguyễn Đình Thi	Nguyễn Nhật Hạ	LT K48 QLDD	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện Phúc Yên tỉnh Vĩnh Phúc	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện phúc yên, tỉnh vĩnh phúc
23	Vũ Thị Quý	Lý Văn Quang	LT K48 QLDD	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đạc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty BĐS Sài Gòn

24	Nông Thị Thu Huyền	Đỗ Duy Hùng	LT K48 QLDD	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện Võ Nhai tỉnh Thái Nguyên	UBND thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên
25	Nông Thị Thu Huyền	Nguyễn Văn An	LT K48 QLDD	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện Sơn Động tỉnh Bắc Giang	Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Sơn Động tỉnh Bắc Giang
26	Nguyễn Ngọc Nông	Cao Thảo Loan	LT K48 QLDD	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty CP&ĐTKD BDS TECCO
27	Vương Văn Huyền	Long Đắc Luận	LT K48 QLDD	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Hoàng Hải Quảng Uyên Cao Bằng	UBND xã Hoàng Hải, Quảng Uyên, Cao Bằng
28	Ngô Thị Hồng Gấm	Phùng Việt Mạnh Tường	LT K48 QLDD	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đạc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:1000	Công ty CP TNMT Phương Bắc
29	Ngô Thị Hồng Gấm	Nguyễn Duy Quyết	LT K48 QLDD	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TNMT Phương Bắc
30	Vũ Thị Kim Hào	Nguyễn Đức Tùng	LT K48 QLDD	Đánh giá công tác cấp GCN QSDĐ tại xã Lăng Sơn huyện Yên Dũng tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015 - 2017	Xã Lăng Sơn huyện Yên Dũng Tỉnh Bắc Giang
31	Vũ Thị Kim Hào	Nguyễn Văn Kiên	LT K48 QLDD	Đánh giá công tác cấp GCN QSDĐ tại xã Bảo Cường, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2015 - 2017	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên
32	Đàm Xuân Vận	Nguyễn Anh Dũng	LT K48 QLDD	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thị trấn Sông Cầu huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên	UBND thị trấn Sông Cầu
33	Nguyễn Văn Hiếu	Nông Thị Thúy Kiều	LT K48 QLDD	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã Hà Thượng huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên	UBND xã Hà Thượng, huyện Đại Từ
34	Nguyễn Quý Ly	Bùi Thanh Vinh	LT K48 QLDD	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đạc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:1000	Công ty CP TD.ĐC&XD Thăng Long
35	Nguyễn Thùy Linh	Nguyễn Văn Tuyền	LT K48 QLDD	Thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 từ số liệu đo đạc	Công ty CP TNMT Phương Bắc



36	Nguyễn Thùy Linh	Vũ Thành Vinh	LT K48 QLDD	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phường Hoàng Văn Thụ thành phố Thái Nguyên	UBND Phường hoàng văn thụ tp thái nguyên
37	Nguyễn Thu Thùy	Nguyễn Hà Tuấn Minh	LT K48 QLDD	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty BĐS Sài Gòn
38	Nguyễn Thu Thùy	Nguyễn Đức Nghĩa	LT K48 QLDD	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty BĐS Sài Gòn
39	Đỗ Sơn Tùng	Nguyễn Thị Phương Thảo	LT K48 QLDD	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại công ty thực tập	Công ty CP&ĐTKD BDS TECCO
40	Đỗ Sơn Tùng	Phạm Thị Diệu Linh	LT K48 QLDD	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã Hào Phú huyện Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2018	UBND xã Hào Phú - Sơn Dương - Tuyên Quang
41	Chu Văn Trung	Nguyễn Thế Anh	LT K48 QLDD	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty BĐS Sài Gòn
42	Dương Hồng Việt	Chu Gia Lông	LT K48 QLDD	Ứng dụng công nghệ tin học và phương pháp toàn đặc điện tử trong đo đạc chính lý tờ bản đồ tỷ lệ 1:500	Công ty BĐS Sài Gòn

**Tổng số 42 sinh viên**